

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 15/4/2024
“*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Nguyễn Bá Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Duy T**, sinh năm 1993, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.**

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1992, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn anh **Vũ Duy T** trình bày: Anh **Vũ Duy T** và chị **Nguyễn Thị T1** kết hôn ngày 28/01/2024, đăng ký kết hôn tại **UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay anh chị đã không còn sống chung với nhau được 5 năm. Nay anh **T** yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh **T** được ly hôn với chị **Nguyễn Thị T1**.

Về con chung: Anh **T** và chị **T1** có 01 con chung là **Vũ Duy Bảo T2**, sinh

ngày 16/10/2015. Hiện nay đang ở với anh **T** nên anh **T** có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh **T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 25/3/2024 anh **Vũ Duy T** có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Theo lời khai của bị đơn, chị **Nguyễn Thị T1** có trong hồ sơ vụ án: Anh **Vũ Duy T** và chị **Nguyễn Thị T1** kết hôn ngày 28/01/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã **Đ**, huyện **Đ**, tỉnh **Đắk Nông**; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống hàng ngày, hay cãi nhau, nay anh **T** và chị **T1** đã không còn sống chung với nhau nữa nên anh **T** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị **T1** đồng ý.

Về con chung: Anh **T** và chị **T1** có 01 con chung **Vũ Duy Bảo T2**, sinh ngày 16/10/2015. Hiện nay đang ở với anh **T** nên anh **T** đồng ý giao con chung cho chị **T1** nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 11/3/2024 chị **Nguyễn Thị T1** có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt với lý do hiện nay chị **T1** đang đi làm ăn xa không thường xuyên ở nhà nên không thể đến Tòa án làm việc được.

- Theo lời trình bày, nguyện vọng của cháu **Vũ Duy Bảo T2** có trong hồ sơ vụ án: Cháu **T2** có nguyện vọng được ở với bố là anh **Vũ Duy T**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Vũ Duy T** ly hôn với chị **Nguyễn Thị T1**.

Về con chung: Giao con chung **Vũ Duy Bảo T2**, sinh ngày 16/10/2015 cho anh **Vũ Duy T** có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh **Vũ Duy T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị **Nguyễn Thị T1** có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh **Vũ Duy T** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh **Vũ Duy T** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị **Nguyễn Thị T1**; chị **Nguyễn Thị T1** có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh **Vũ Duy T** và chị **Nguyễn Thị T1** đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa anh **T** và chị **T1** thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, hiện nay anh **T** và chị **T1** không còn sống chung với nhau, anh **T** có nguyện vọng được ly hôn với chị **T1**, chị **T1** thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng và đồng ý ly hôn với anh **T**. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh **T** và chị **T1** là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh **T** ly hôn với chị **T1**.

[3]. *Về con chung*: Anh **T** có nguyện vọng nuôi con chung, chị **T1** đồng ý giao con chung cho anh **T** trực tiếp nuôi, cháu **Vũ Duy Bảo T2** có nguyện vọng được ở với anh **T**. Do đó, việc giao con chung **Vũ Duy Bảo T2**, sinh ngày 16/10/2015 cho anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật, đúng nguyện vọng của con chung.

Anh **T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4.] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Anh **Vũ Duy T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh **Vũ Duy T.**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh **Vũ Duy T** ly hôn chị **Nguyễn Thị T1.**

2. *Về con chung:* Giao con chung **Vũ Lê Bảo T3**, sinh ngày 16/10/2015 cho anh **Vũ Duy T** có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến "đến tuổi trưởng thành.

Anh **Vũ Duy T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị **Nguyễn Thị T1** có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí:* Anh **Vũ Duy T** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004025 ngày 26 tháng 02 năm 2024.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Đắk Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đình Minh